

Bản án số: 151/2021/HSST
Ngày 29/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Luân Văn Lý

2. Ông Trịnh Văn Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2021/QĐXXST-HS ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Lò Văn L (Tên gọi khác: không) Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1996 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký HKTT: Bản Nà Pè, xã Mường Khoa, huyện T, tỉnh Lai Châu; chỗ ở hiện nay: Tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn T (đã chết); Con bà: Lý Thị S - sinh năm 1975 (Nơi đăng ký HKTT: Bản Nà Pè, xã Mường Khoa, huyện T, tỉnh Lai Châu); Có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 26/6/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lò Văn L làm thuê tại thành phố Cao Bằng và được chủ thầu xây dựng thuê trọ cho ở cùng các công nhân khác tại tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng cho bản thân, Lò Văn L từ chỗ trọ đi bộ tìm mua ma túy

về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 07, phường H, thành phố Cao Bằng, L gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi trông giống người nghiện nên đã hỏi mua ma túy. Người đàn ông đó trả lời “có”, L đưa cho người đàn ông đó 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Người đó nhận tiền rồi dẫn L đi một đoạn đường khoảng vài mét, lấy ở bên cạnh đường rồi đưa cho L 01 (một) gói giấy ăn màu trắng bên trong có 02 (hai) gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng. L nhận gói ma túy cho vào túi quần phía sau bên phải rồi đi bộ về hướng trung tâm thành phố thì bị Công an phường Hòa Chung yêu cầu kiểm tra hành chính và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Ngày 28/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 160 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 260/GĐMT ngày 10/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Tại bản Cáo trạng số: 144/CT-VKSTP ngày 11/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận giám định số 260/GĐMT ngày 10/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi tang vật cần Lò Văn L, sinh năm 1996; HKTT: Nà Pè, Mường Khoa, T, Lai Châu.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo cũng không có ý kiến gì đề nghị Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên hồi 12 giờ 00 phút ngày 26/6/2021, tổ công tác Công an phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 07, phường H, thành phố Cao Bằng đã phát hiện, bắt quả tang Lò Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong có chứa 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (L khai nhận đó là Heroine) có khối lượng 0,25gam (không phải hai năm gam) thu trong túi sau bên phải chiếc quần L đang mặc.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Xét hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong giai đoạn hiện nay của toàn xã hội; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện; Hành vi đó của bị cáo gây dư luận bất bình trong nhân dân; Vì vậy, việc đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn L là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có khả năng nhận thức được hành vi của bản thân, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân vụ Lò Văn L, sinh năm 1996; HKTT: Nà Pè, Mường Khoa, huyện T, tỉnh Lai Châu; chỗ ở: Tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/6/2021. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong kèm Kết luận giám định ma túy số 260/GĐMT ngày 10/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Về nguồn gốc số ma túy, Lò Văn L khai nhận mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực thuộc tổ 07, phường H, thành phố Cao Bằng nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên không đủ căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 26/6/2021.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Về việc xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân vủ Lò Văn L, sinh năm 1996; HKTT: Nà Pè, Mường Khoa, huyện T, tỉnh Lai Châu; chỗ ở: Tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/6/2021. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong kèm Kết luận giám định ma túy số 260/GĐMT ngày 10/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số tang vật trên đã được chuyển đến kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2021.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương